BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BNV	*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 04/4/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Nghị định số 24/2014/NĐ-CP). Đến nay, sau gần 03 năm thực hiện được đánh giá như sau:

1. Sự cần thiết

Nghị định số 24/2014/NĐ-CP là Nghị định khung, đã quy định được những vấn đề chung của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và tên gọi các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở), tạo cơ sở pháp lý để các Bộ chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng sở, phù hợp với địa phương, tạo sự thống nhất chung từ Trung ương đến địa phương. Kết quả triển khai Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Nội dung Nghị định đã có sự điều chỉnh cơ bản chức năng, nhiệm vụ giữa các sở, bảo đảm hạn chế sự chồng chéo, giao thoa; phù hợp theo nguyên tắc một cơ quan được giao nhiều việc, nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, những việc có liên quan đến nhiều cơ quan thì xác định rõ cơ quan chủ trì, các cơ quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

- Mô hình của các sở tiếp tục được kiện toàn theo mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, đã tạo sự thống nhất, liên thông và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý của một sở.

- Quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn của sở gắn với đối tượng và phạm vi quản lý, bảo đảm xác định rõ: Những việc sở có trách nhiệm trình Uỷ ban nhân dân; những việc cơ quan chuyên môn có trách nhiệm trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân; những việc sở tự quyết định và chịu trách nhiệm; những việc phân cấp quản lý của Uỷ ban nhân dân các cấp để các sở hướng dẫn, kiểm tra thực hiện sau phân cấp.

- Về cơ bản các nội dung quy định trong Nghị định đã tác động tương đối toàn diện đến việc xây dựng các Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng sở, bảo đảm tính thống nhất chung, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, các sở đã đi vào hoạt động ổn định, đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, quán triệt thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW), bảo đảm triển khai thực hiện Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 và tăng tính chủ động của địa phương trong việc tổ chức quản lý phù hợp với chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP còn một số hạn chế, bất cập sau:

- Về chức năng, nhiệm vụ:

+ Chức năng, nhiệm vụ của các sở mặc dù đã được phân định cơ bản rõ ràng, nhưng một số nhiệm vụ có tính chất giao thoa giữa các sở chưa được phân định cụ thể trong Nghị định với quan điểm sẽ cụ thể hóa tại các Thông tư liên tịch giữa các Bộ có liên quan. Tuy nhiên, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 không quy định thẩm quyền các Bộ ban hành hình thức văn bản Thông tư liên tịch; do vậy, cần phải được cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ nêu trên tại Nghị định.

+ Một số chức năng, nhiệm vụ được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành, chưa được quy định và xác định cụ thể cơ quan chủ trì thực hiện trong Nghị định (chức năng quản lý về giáo dục nghề nghiệp giữa Sở Lao động,

Thương binh và Xã hội với Sở Giáo dục và Đào tạo; quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm giữa Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

+ Chức năng quản lý về các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật, chưa được quy định trong Nghị định.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Số lượng các sở được tổ chức thống nhất tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn nhiều, chưa thực hiện việc tổ chức các cơ quan chuyên môn phù hợp với mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn theo yêu cầu của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

+ Chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của một số sở có tính liên thông với nhau (như: Quản lý chi đầu tư phát triển giữa 02 ngành tài chính và kế hoạch, đầu tư; quản lý quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng đô thị giữa 02 ngành giao thông vận tải và xây dựng) chưa được thống nhất quản lý bởi một đầu mối, dẫn đến giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

+ Một số ngành, lĩnh vực cần thiết phải tăng cường quản lý nhà nước cần có một đầu mối tổ chức quản lý chuyên trách (như lĩnh vực du lịch), nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương trong giai đoạn hiện nay. Thực tế trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIII, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý về chủ trương cho phép một số địa phương thành lập Sở Du lịch; theo đó, cần bổ sung cơ quan chuyên môn về lĩnh vực du lịch trong Nghị định.

+ Cơ cấu tổ chức bên trong của sở trước đây được quy định tại Thông tư liên tịch giữa Bộ quản lý ngành với Bộ Nội vụ; tuy nhiên, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, không còn hình thức Thông tư liên tịch. Theo đó, để quản lý chặt chẽ về tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, cần xác định cụ thể số lượng tổ chức bên trong của sở và tiêu chí thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc sở vào Nghị định, tạo cơ sở pháp lý cho các Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn và Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở theo quy định.

+ Thẩm quyền quy định cơ cấu tổ chức bên trong của Chi cục và đơn vị sự nghiệp chưa được quy định rõ trong Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Về số lượng cấp phó của người đứng đầu:

+ Quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu sở trong các Thông tư hướng dẫn của các Bộ còn khác nhau, cần được hoàn thiện theo yêu cầu cải cách hành chính của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 02/CT-TTg).

+ Tiêu chí xác định số lượng cấp phó của tổ chức, đơn vị thuộc sở chưa được quy định trong Nghị định dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý trong việc quản lý công tác cán bộ tại các tổ chức, đơn vị này.

- Một số nội dung khác

+ Việc quy định tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ như hiện nay không thể hiện tính đặc thù của tổ chức này (theo tiêu chí hiện hành đã có 49/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Sở Ngoại vụ).

+ Thẩm quyền trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa được bổ sung phù hợp với một số văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

+ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 xác định sở được thực hiện một số nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, của cơ quan nhà nước cấp trên, nhưng Nghị định số 24/2014/NĐ-CP chưa thể hiện được nội dung này.

+ Một số cụm từ cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2016/NĐ-CP); các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ; trong đó, có bổ sung, điều chỉnh một số chức năng, nhiệm vụ của một số Bộ cho phù hợp với pháp luật chuyên ngành và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trong tình hình mới. Theo đó, cần thiết rà soát, điều chỉnh Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn địa phương cho phù hợp;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 8/2016;

- Quyết định 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW;

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế;

- Thông báo số 49/TB-VPCP ngày 14/3/2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp về dự thảo Quyết định quy định tiêu chí thành lập cơ quan chuyên môn đặc thù về du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và về thành lập Sở Du lịch tại các địa phương, trong đó giao: "Bộ Nội vụ nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP theo hướng tổ chức hợp lý các cơ quan chuyên môn, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước theo địa bàn".

Từ các vấn đề nêu trên, kế thừa các quy định còn phù hợp và khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định tại Nghị định 24/2014/NĐ-CP, việc nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định nêu trên là cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Để xây dựng dự thảo Nghị định nêu trên, Bộ Nội vụ đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ Biên tập theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo của các địa phương về tình hình thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, trong đó tập trung rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của các sở; xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP. Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội thảo tại miền Bắc và miền Nam[1] lấy ý kiến trực tiếp của đại diện các Bộ, ngành, địa phương. Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương[2] và tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; đồng thời củng cố cơ sở lý luận cho việc sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nội vụ đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương lần 02[3] và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về kết cấu của Nghị định

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, đồng thời có điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với những quy định mới của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; dự thảo Nghị định có 04 Chương với 16 Điều (nhiều hơn 01 Điều so với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP), cụ thể:

- Chương I. Những quy định chung, bao gồm 07 Điều (từ Điều 1 đến Điều 7), trong đó xác định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên

[1] Hội thảo miền Bắc có 35 Bộ, ngành và địa phương và miền Nam có 38 Bộ, ngành và địa phương tham gia

[2] Lần thứ nhất có 53 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương.

[3] Lần thứ hai có 54 ý kiến (16 ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ và 38 ý kiến địa phương).

tắc tổ chức; vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; cơ cấu tổ chức; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; chế độ làm việc của cơ quan chuyên môn và người đứng đầu.

- Chương II. Quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, bao gồm 03 Điều (từ Điều 8 đến Điều 10); trong đó quy định cụ thể tên, chức năng, nhiệm vụ cơ bản của 12 sở được tổ chức thống nhất, 06 sở (bổ sung thêm Sở Du lịch) được tổ chức phù hợp với chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn và đặc thù chuyên ngành, lĩnh vực; bổ sung 01 Điều quy định riêng về đơn vị sự nghiệp thuộc sở.

- Chương III. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm 04 Điều (từ Điều 11 đến Điều 14), trong đó quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với sở.

- Chương IV. Điều khoản thi hành, bao gồm 02 Điều (Điều 15, Điều 16), quy định hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

2. Những nội dung mới của dự thảo Nghị định

2.1. Chương I, quy định chung (07 điều)

a) Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của sở (Điều 2):

Kế thừa Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và chỉnh sửa một số cụm từ cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

b) Về vị trí và chức năng của sở (Điều 3):

Bổ sung, sửa đổi, phù hợp với quy định trong Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ.

c) Về nhiệm vụ, quyền hạn của sở (Điều 4): Sửa đổi, bổ sung và biên tập thành 16 khoản, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ về thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở.

- Bổ sung, điều chỉnh một số nhiệm vụ của sở cho phù hợp và thống nhất với quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định 123/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật chuyên ngành.

d) Về cơ cấu tổ chức của sở (Điều 5):

- Điều chỉnh, bỏ cụm từ: "Riêng Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Cổng Thông tin điện tử". Xác định Cổng thông tin điện tử là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đưa vào quy định chung tại Điều 10 dự thảo Nghị định.

- Bổ sung quy định về tiêu chí thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc sở, bảo đảm việc thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc sở đáp ứng yêu cầu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

đ) Về số lượng cấp phó (Điều 6):

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 6, cụ thể: "Số lượng Phó Giám đốc sở không quá 03 người". Bỏ quy định đặc thù cấp phó đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu giảm cấp phó theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

- Bổ sung Khoản 2, Khoản 3 Điều 6, quy định số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc sở, bảo đảm tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và có quy mô phù hợp để hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy, giảm cấp trung gian và số lượng cấp phó theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

2.2. Chương II, tổ chức các sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (03 Điều)

- Sửa đổi, bổ sung chức năng quản lý nhà nước về các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực; số lượng tổ chức bên trong của sở, làm cơ sở pháp lý để các Bộ quản lý ngành ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP.

- Quy định theo hướng giảm số lượng các sở được tổ chức thống nhất (từ 17 sở xuống còn 12 sở), tăng số lượng các sở được tổ chức phù hợp với chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn (từ 03 sở lên thành 06 sở) và bổ sung quy định nguyên tắc việc thành lập các sở đặc thù, chuyên ngành (được thành lập trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định), bảo đảm phù hợp với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương.

- Bổ sung Khoản 7 Điều 9, quy định theo hướng giao quyền chủ động cho địa phương trong việc quyết định thành lập hay không thành lập đối với các sở được quy định tại Điều 9, quy định rõ việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho sở tương ứng trong trường hợp không

thành lập các sở "mềm" theo quy định tại Điều 9, bảo đảm bao quát, không bỏ sót các nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực, đồng thời tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

- Bổ sung Khoản 8 Điều 9, bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 10 Điều 28 Luật tổ chức Chính phủ, giao Thủ tướng Chính phủ quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Bổ sung một điều quy định chung về đơn vị sự nghiệp thuộc sở (Điều 10 dự thảo Nghị định).

a) Các sở được tổ chức thống nhất:

Thực hiện việc rà soát, trên cở sở xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ để xác định cụ thể các sở được tổ chức thống nhất tại các tỉnh, thành phố, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hợp lý. Theo đó, xác định cụ thể 12 sở được tổ chức thống nhất, cụ thể như sau:

(1) Sở Nội vụ (Khoản 1 Điều 8):

Điểm b, cơ cấu tổ chức của Sở được hoàn thiện trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp tại Thông tư số 15/2014/TT-BNV và chuyển Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành phòng chuyên môn, nghiệp vụ về Văn thư - Lưu trữ. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tương đương chi cục về lĩnh vực thi đua – khen thưởng và tôn giáo (đối với tỉnh chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tương đương chi cục về lĩnh vực tôn giáo theo quy định thì thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tôn giáo).

(2) Sở Tư pháp (Khoản 2 Điều 8):

Điểm b, về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng, Thanh tra và không quá 05 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

(3) Sở Kế hoạch - Tài chính (Khoản 3 Điều 8):

Hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài chính thành Sở Kế hoạch - Tài chính.

- Cơ sở và sự cần thiết hợp nhất:

Chức năng, nhiệm vụ của 02 Sở có mối quan hệ liên thông với nhau, nhất là trong lĩnh vực quản lý tài chính và bố trí cân đối các nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Việc hợp nhất 02 Sở sẽ tạo điều kiện cho việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách và

một số lĩnh vực liên quan được hiệu quả hơn, bảo đảm việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được gắn với khả năng cân đối nguồn lực về tài chính, ngân sách, hạn chế tối đa các giao thoa về nhiệm vụ giữa 02 Sở này kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ Chính phủ.

Việc sáp nhập sở nêu trên đã được Bộ Nội vụ lấy ý kiến khảo sát tại 02 Hội nghị hội thảo tại miền bắc và miền nam; trong đó: có 38/73 Phiếu ý kiến đồng ý; 28/73 Phiếu ý kiến không đồng ý; 07/73 Phiếu ý kiến đề nghị cân nhắc. Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có 46/54 ý kiến đồng ý; 05/54 ý kiến không đồng ý; 03/54 ý kiến đề nghị cân nhắc.

Từ các vấn đề nêu trên, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, khắc phục sự giao thoa nhiệm vụ giữa phạm vi quản lý nhà nước của 02 Sở, việc hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài chính thành Sở Kế hoạch - Tài chính là cần thiết.

- Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch - Tài chính: Để bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giữa Trung ương và địa phương, việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch - Tài chính được tổng hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hiện có của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính. Riêng cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch - Tài chính được rút gọn 03 tổ chức, theo hướng hợp nhất các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tương ứng, cụ thể: Phòng Tài chính đầu tư (Sở TC) với Phòng Tổng hợp, Quy hoạch (Sở KHĐT); Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp (Sở TC) với Phòng Khoa giáo, văn xã (Sở KHĐT); Phòng Tài chính doanh nghiệp (Sở TC) với Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (Sở KHĐT). Theo đó, cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng, Thanh tra và không quá 10 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được thành lập thêm 01 phòng để quản lý riêng về công sản và thành lập 01 chi cục thay cho 01 phòng chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính doanh nghiệp.

(4) Sở Công Thương (Khoản 4 Điều 8):

Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; 01 chi cục.

(5) Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị (Khoản 5 Điều 8):

Hợp nhất Sở Xây dựng với Sở Giao thông vận tải (và Sở Quy hoạch và Kiến trúc tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) thành Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị.

- Cơ sở và sự cần thiết hợp nhất:

Việc hình thành và phát triển các không gian đô thị hiện đại không thể tách rời giữa quy hoạch xây dựng đô thị với quy hoạch hạ tầng giao thông, nhất là khi Chính phủ đang chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các dự án theo các hình thức đầu tư công – tư (BTO, BOT, BT, PPP...) luôn đòi hỏi có sự gắn kết giữa quy hoạch phát triển giao thông với đô thị. Vì vậy, Chính phủ cần tổ chức một cơ quan quản lý thống nhất hai lĩnh vực này sẽ bảo đảm nâng cao tính hiệu quả, khắc phục những bất cập, chồng chéo, thiếu đồng bộ trong quản lý hạ tầng đô thị (xây dựng nhà, cấp, thoát nước đô thị thuộc ngành xây dựng) và hạ tầng giao thông (xây dựng đường thuộc ngành giao thông).

Trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã xác định "Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn" là một trong 03 đột phá chiến lược. Kết cấu hạ tầng là đường dẫn của sự phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện để phân bổ lực lượng sản xuất, thúc đẩy lưu thông hàng hóa. Một hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ kết nối các không gian đô thị hiện đại sẽ mở rộng không gian phát triển, kết nối các vùng kinh tế, làm tăng tính hiệu quả nhờ quy mô.

Việc sáp nhập sở nêu trên đã được Bộ Nội vụ lấy ý kiến khảo sát tại 02 Hội nghị hội thảo tại miền bắc và miền nam; trong đó: có 39/73 Phiếu ý kiến đồng ý; 27/73 Phiếu ý kiến không đồng ý; 07/73 Phiếu ý kiến đề nghị cân nhắc. Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có 44/54 ý kiến đồng ý; 07/54 ý kiến không đồng ý; 03/54 ý kiến đề nghị cân nhắc.

Từ các vấn đề nêu trên, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, khắc phục sự giao thoa nhiệm vụ giữa phạm vi quản lý nhà nước của 02 sở, việc hợp nhất Sở Xây dựng với Sở Giao thông vận tải thành Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị là cần thiết.

Theo đó, tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh giải thể Sở Quy hoạch - Kiến trúc, chuyển chức năng tham mưu quản lý nhà nước về quy hoạch và kiến trúc về Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị, vì các lý do sau:

+ Quá trình đô thị hóa đặt ra yêu cầu tham mưu quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc là vấn đề chung đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, không chỉ riêng đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

+ Thực hiện phương án hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải thành Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị đặt ra yêu cầu tham mưu quản lý về quy hoạch, kiến trúc cần gắn với quản lý về phát triển đô thị và kết cấu hạ

tầng chung của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bảo đảm tinh gọn đầu mối tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

- Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị: Để bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giữa Trung ương và địa phương, việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị được tổng hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hiện có của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng (và Sở Quy hoạch và Kiến trúc tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh). Cơ cấu tổ chức của sở này, gồm: Văn phòng, Thanh tra và không quá 09 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (trên cơ sở tổ chức lại 12 phòng chuyên môn, nhiệm vụ hiện có của các Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả).

(6) Sở Tài nguyên và Môi trường (Khoản 6 Điều 8):

Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của Sở gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 08 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Trên cơ sở rà soát sắp xếp các tổ chức đã quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2015, cụ thể: Tổ chức lại các chi cục trực thuộc sở thành các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng thuộc sở đối với các lĩnh vực: Bảo vệ môi trường; quản lý đất đai; quản lý biển và hải đảo, vì thực tế hiện nay các chi cục không được phân cấp, ủy quyền để thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực này; theo đó, việc tổ chức lại các chi cục thành tổ chức phòng chuyên môn, nghiệp vụ của sở để tập trung thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực sẽ giúp tinh gọn bộ máy, giảm cấp trung gian theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh.

(7) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Khoản 7 Điều 8):

Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 8/2016. Trong đó quy định: Chính phủ thống nhất giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điểm a, bổ sung chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp (trừ các trường sư phạm) và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với lĩnh vực

phòng, chống tệ nạn xã hội có thể thành lập Chi cục thay cho phòng chuyên môn, nhiệm vụ về lĩnh vực này.

(8) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Khoản 8 Điều 8):

Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ;

Các tỉnh, thành phố theo quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định này, đổi tên Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho phù hợp.

(9) Sở Giáo dục và Đào tạo (Khoản 9 Điều 8):

Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016 của Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 8/2016. Trong đó quy định: Chính phủ thống nhất giao Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan quản lý nhà nước đối với các trường sư phạm.

- Điểm a, bổ sung chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (bao gồm các trường sư phạm) ở địa phương và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

(10) Sở Y tế (Khoản 10 Điều 8):

Bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 61 Luật an toàn thực phẩm năm 2010 và Điều 23 Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Điểm a, bổ sung chức năng chủ trì quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn; các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

- Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 01 chi cục về lĩnh vực an toàn thực phẩm (chuyển Chi cục dân số- Kế hoạch hóa gia đình thành Phòng dân số thuộc sở vì lĩnh vực dân số không được phân cấp, ủy quyền để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực).

(11) Thanh tra tỉnh (Khoản 11 Điều 8), bổ sung Điểm b, quy định về cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, gồm: Văn phòng và không quá 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

(12) Văn phòng Ủy ban nhân dân (Khoản 12 Điều 8):

- Điểm a, bổ sung, sửa đổi phù hợp, thống nhất với chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ.

- Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức không quá 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với địa phương không đủ tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ và Ban Dân tộc thì được thành lập thêm 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực ngoại vụ và công tác dân tộc.

b) Các sở được tổ chức phù hợp với chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn và đặc thù, chuyên ngành:

Xuất phát từ yêu cầu thực tế quản lý nhà nước của chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, đặc thù chuyên ngành để thực hiện việc sắp xếp, chuyển đổi một số tổ chức sở được thực hiện thống nhất sang mô hình các sở "mềm" (phù hợp với chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn), trao quyền quyết định thành lập cho địa phương để tăng tính chủ động, bảo đảm sự phù hợp và phát huy thế mạnh của địa phương, đồng thời thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg, cụ thể có 06 sở như sau:

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Khoản 1 Điều 9):

Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; không quá 07 chi cục.

(2) Sở Khoa học và Công nghệ (Khoản 2 Điều 9):

Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 01 chi cục về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(3) Sở Thông tin và Truyền thông (Khoản 3 Điều 9):

Điểm b, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

(4) Sở Ngoại vụ (Khoản 4 Điều 9):

- Điểm b, sửa đổi, hoàn thiện tiêu chí thành lập Sở Ngoại vụ để xác định rõ tính đặc thù của tổ chức này tại các địa phương có đường biên giới trên bộ hoặc có cửa khẩu quốc tế.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định việc sắp xếp, giải thể Sở Ngoại vụ trong trường hợp không đủ tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định này.

- Điểm c, bổ sung cơ cấu tổ chức của sở, gồm: Văn phòng, Thanh tra và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Ban Dân tộc (Khoản 5 Điều 9):

Điểm c, bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc, gồm: Văn phòng, Thanh tra và không quá 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

(6) Bổ sung Sở Du lịch tại Khoản 6 Điều 9, quy định cụ thể chức năng, cơ cấu tổ chức và tiêu chí thành lập.

2.3. Chương III, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (04 điều), có sự điều chỉnh, bổ sung như sau:

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ (Điều 11)

Bổ sung nội dung: Chủ trì, phối hợp với Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đề xuất với Chính phủ về phân công chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 2), bảo đảm tính thống nhất trong việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương và quản lý chặt chẽ tổ chức hành chính nhà nước.

b) Về nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Điều 12)

- Bổ sung nội dung nhiệm vụ của các Bộ trong việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ (Khoản 4).

- Bổ sung nội dung nhiệm vụ đối với các Bộ trong trường hợp một sở chịu sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ từ 02 Bộ trở lên, thì các Bộ có trách nhiệm phối hợp và thống nhất giao cho 01 Bộ ban hành văn bản hướng dẫn (Khoản 5).

c) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 13)

- Bổ sung nội dung về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc kiện toàn tổ chức các sở phù hợp với quy định tại Nghị định này và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương (Khoản 1).

- Bổ sung nội dung về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân trong việc quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 5 Nghị định (Khoản 3); quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chi cục thuộc sở (Khoản 4).

- Bổ sung thẩm quyền của Ủy ban nhân dân trong việc quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với công chức, viên chức lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc sở; công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện trên cơ sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (Khoản 5).

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 14)

- Bổ sung nội dung về thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của chi cục, các đơn vị tương đương và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở (Khoản 1).

- Bổ sung thẩm quyền trong việc quy định cho Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở (Khoản 3).

2.4. Chương IV, Điều khoản thi hành, hiệu lực thi hành (02 điều)

Về hiệu lực thi hành (Điều 15), bổ sung quy định về thẩm quyền và thời hạn của các Bộ trong việc ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phải phù hợp với quy định tại Nghị định (Khoản 2); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định (Khoản 3).

2.5. Ngoài ra, dự thảo Nghị định cũng chỉnh lý kỹ thuật câu từ, thay thế, bổ sung một số nội dung, cụm từ phù hợp, đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ với Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số 17/BTP-PLHSHC ngày 18/01/2017, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, có một số nội dung Bộ Nội vụ xin giải trình, cụ thể như sau:

1. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn

a) Bộ Tư pháp đề nghị đề nghị cân nhắc quy định "Trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho UBND cấp huyện" tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định vì theo quy định tại Điều 13 Luật tổ chức chính quyền địa phương thì "Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp" thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không thể thực hiện phân cấp thẩm quyền của mình cho các cơ quan chuyên môn.

Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và chỉnh sửa lại thành: “Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện" (Điểm b Khoản 1 Điều 4).

b) Bộ Tư pháp đề nghị đề nghị cân nhắc quy định “trình UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công” tại Khoản 8 Điều 4 dự thảo Nghị định vì: Mặc dù chủ trương “đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp công” đã được ghi nhận tại Nghị quyết 39-NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhưng thẩm quyền, trình tự, cách thức thực hiện xã hội hóa chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, việc quy định thẩm quyền của UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại dự thảo Nghị định là cần được cân nhắc, bảo đảm việc thực hiện được tiến hành đồng bộ, có hiệu quả từ trung ương đến địa phương.

Bộ Nội vụ tiếp thu và giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp như sau: Yêu cầu đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đã được xác định rõ trong Nghị quyết số 39-NQ/TW, do vậy, cần thiết phải được cụ thể trong thẩm quyền của Ủy ban nhân dân về vấn đề này, bảo đảm thực hiện được mục tiêu nhiệm vụ Bộ Chính trị đã đề ra. Theo đó, Bộ Nội vụ bảo lưu về nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo thẩm quyền. Theo đó, chỉnh sửa Khoản 7 Điều 4 thành: "Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; tổ chức cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật".

2. Về tổ chức cơ quan chuyên môn

a) Bộ Tư pháp nhất trí việc hợp nhất các Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành Sở Kế hoạch – Tài chính; hợp nhất Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và Sở Quy hoạch – Kiến trúc thành Sở Giao thông, Xây dựng và Phát triển đô thị tại Khoản 3 và Khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, do mức độ quan trọng và sự ảnh hưởng của quy định về việc sáp nhập các cơ quan nêu trên, Bộ Tư pháp đề nghị cơ xây dựng Đề án, xác định rõ phương án sắp xếp và đánh giá các tác động về tổ chức bộ máy, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước khi thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất. Đồng thời, đề nghị lấy ý kiến các Bộ, ngành quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến các cơ quan chuyên môn được sáp nhập, lấy ý kiến của chính quyền địa phương các cấp và đối tượng chịu sự tác động về phương án sáp nhập.

Về vấn đề này Bộ Nội vụ có ý kiến tiếp thu và giải trình như sau:

- Về Đề án sáp nhập: Bộ Nội vụ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, bổ sung báo cáo đánh giá tác động đối với dự thảo Nghị định; trong đó, xác định rõ phương án sắp xếp các Sở nêu trên khi thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất; giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập các tổ chức bên trong của các Sở sau khi sáp nhập, bảo đảm tinh gọn, hợp lý và hiệu quả; các vấn đề về con dấu, trụ sở, cơ sở vật chất, kinh phí được thực hiện theo quy định của pháp luật; về biên chế được giữ nguyên số lượng biên chế hiện có và áp dụng Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về tinh giản biên chế.

- Về việc lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương đối với dự thảo Nghị định liên quan đến nội dung sáp nhập: Bộ Nội vụ tiếp thu và đã lấy ý kiến của Bộ, ngành, địa phương lần 02 đối với dự thảo Nghị định. Có 46/54 ý kiến thống nhất việc sáp nhập Sở Kế hoạch và Đầu tư với Sở Tài Chính; Có 44/54 ý kiến thống nhất việc sáp nhập Sở Giao thông vận tải với Sở Xây dựng.

b) Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc để quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu sở cho phù hợp với thực tiễn, tránh tình trạng để đáp ứng nhu cầu thực tiễn các địa phương vẫn bổ nhiệm vượt quá số lượng quy định, nhất là đối với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số đơn vị hành chính loại 1 khác.

Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để bảo đảm theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3. Về tiêu chí đối với cơ quan chuyên môn đặc thù

a) Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc việc quy định các tiêu chí thành lập các sở đặc thù về Ngoại vụ, Dân tộc và Du lịch tại dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 10 Điều 28 Luật tổ chức Chính phủ, giao thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung nội dung đánh giá tác động của các quy định về tiêu chí thành lập sở đặc thù, theo đó dự báo khả năng đáp ứng các tiêu chí nêu tại dự thảo và tác động về kinh tế - xã hội và tổ chức bộ máy nhà nước của việc thành lập các cơ quan này.

Về vấn đề này Bộ Nội vụ có ý kiến giải trình như sau:

- Để phù hợp với quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương, các sở được quy định trong dự thảo Nghị định được chia làm 02 loại: Một là sở được tổ chức thống nhất tại các địa phương; hai là các sở được tổ chức phù hợp với mô hình chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn và chuyên ngành lĩnh vực. Theo đó, đối với các sở được quy định tại Điều 9, cần thiết quy định cụ thể tiêu chí thành lập để bảo đảm không phình tổ chức bộ máy, không tăng biên chế

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, bổ sung Khoản 8 Điều 9, quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định ban hành tiêu chí thành lập cơ quan chuyên môn đặc thù tại địa phương.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Qua tổng hợp ý kiến của một số cơ quan, tổ chức có liên quan về cơ bản nhất trí việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP với những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới như dự thảo Nghị định; tuy nhiên, còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau như sau:

1. Về tổ chức Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải

- Ý kiến 1: Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Nghị định 24/2014/NĐ-CP, bảo đảm tính ổn định của tổ chức.

- Ý kiến 2: Đề nghị sáp nhập thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, khắc phục sự giao thoa nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực giữa các sở.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Việc tổ chức lại các sở này theo phương án như trong dự thảo Nghị định vừa khắc phục sự giao thoa về chức năng, nhiệm vụ, đồng thời bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo yêu cầu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

2. Về cơ cấu tổ chức của Sở Tài Nguyên và Môi trường

- Ý kiến 1: Đề nghị kế thừa quy định tại Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; trong đó, có cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường; Chi cục Quản lý đất đai; Chi cục Biển và Hải đảo (nếu có).

- Ý kiến 2: Quy định như dự thảo Nghị định, tổ chức lại các chi cục thành các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng thuộc Sở đối với các lĩnh vực: Bảo vệ môi trường; quản lý đất đai; quản lý biển và hải đảo, nhằm tinh gọn bộ máy, giảm cấp trung gian.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Việc tổ chức lại các Chi cục Bảo vệ môi trường, Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý biển và hải đảo thành các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng thuộc sở là cần thiết, vì thực tế hiện nay các chi cục không được phân cấp, ủy quyền để thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực này; theo đó, việc tổ chức lại các chi cục thành tổ chức phòng chuyên môn, nghiệp vụ của sở để tập trung thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực sẽ giúp tinh gọn bộ máy, giảm cấp trung gian theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ

thị số 02/CT-TTg, bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh.

3. Về mô hình tổ chức cơ quan chuyên môn phù hợp với chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn và đặc thù, chuyên ngành

- Ý kiến 1: Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, bảo đảm tính ổn định của tổ chức.

- Ý kiến 2: Đề nghị quy định như dự thảo Nghị định, tạo tính chủ động cho địa phương trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, nhằm phát huy thế mạnh đặc thù của từng địa phương, đồng thời chủ động thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, bảo đảm tính chủ động của chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, đáp ứng và phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính tại địa phương.

4. Về chức năng của Sở Ngoại vụ

- Ý kiến 1: Đề nghị quy định chức năng của Sở Ngoại vụ như dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với vị trí của cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh. Các nội dung khác đề nghị quy định cụ thể vào nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ tại Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ.

- Ý kiến 2: Thực hiện Kết luận số 73-TB/TW ngày 08/02/2012 của Bộ Chính trị về việc "tăng cường quan hệ đối ngoại của Đảng trong tình hình mới" và chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư tại các Báo cáo của Ban Đối ngoại về kết quả đoàn kiểm tra và hướng dẫn về công tác đối ngoại tại các địa phương. Đề nghị bổ sung chức năng cho Sở Ngoại vụ: Tham mưu cho cấp ủy Đảng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại của địa phương; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng tại địa phương theo các quy định của Đảng.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định, các nội dung khác đề nghị quy định cụ thể vào nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ tại Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ.

5. Về số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

- Ý kiến 1: Đề nghị giữ nguyên như quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, bổ sung thêm đối với tỉnh, thành phố có địa bàn rộng, dân số đông, sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực được bố trí 04 cấp phó.

- Ý kiến 2: Đề nghị quy định như dự thảo Nghị định để bảo đảm theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Để bảo đảm theo yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg và phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ đã chỉnh sửa quy định số lượng cấp Phó Giám đốc sở dựa theo loại đơn vị hành chính, cụ thể tại Điểm c Khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định: "Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh loại đặc biệt và loại I có không quá ba Phó Giám đốc; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh loại II và loại III có không quá hai Phó Giám đốc".

6. Về việc đưa mô hình Trung tâm hành chính công cấp tỉnh vào trong cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

- Ý kiến 1: Đề nghị quy định Trung tâm hành chính công cấp tỉnh là cơ quan hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh và đưa vào quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

- Ý kiến 2: Đề nghị quy định như dự thảo Nghị định, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả theo yêu cầu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg.

Về vấn đề nêu trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo Nghị định, bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả theo yêu cầu Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chỉ thị số 02/CT-TTg. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, đề xuất mô hình Trung tâm hành chính công trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là nội dung báo cáo về việc xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Lưu: VT, TCBC (05b).

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân